

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (Đường phía Tây tỉnh),
Đoạn Km113+00 – Km145+00, phân đoạn Km137+580 – Km143+787

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường Tây tỉnh), đoạn Km113+00 – Km145+00, phân đoạn Km137+580 – Km143+787;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 319/BC-SKHĐT ngày 14/7/2017 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 749/TTr-BQLDA ngày 10/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (Đường Tây tỉnh), đoạn Km113+00-Km145+00, phân đoạn Km137+580-Km143+787. *Chi tiết có phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác lựa chọn nhà thầu và tổ chức thực hiện, theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVPCN;
- Lưu: VT, K19 (M.12b). *(chữ ký)*



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (Đường Tây tỉnh), đoạn Km113-Km145+00, phân đoạn Km137+580-Km143+787

(Kèm theo Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Chi phí QLDA	Ban QLDA Giao thông tỉnh	6.556.015.000
2	Chi phí lập HSMT; đánh giá HSDT.	Ban QLDA Giao thông tỉnh	367.763.000
3	Chi phí GPMB, tái định cư, nâng đường điện 110kV	UBND Thành phố Quy Nhơn	188.343.378.000
4	Chi phí thẩm định HSMT; thẩm định kết quả LCNT	Ban QLDA Giao thông tỉnh	325.606.000
5	Chi phí thẩm định Thiết kế cơ sở	Sở Xây dựng	47.037.000
6	Chi phí thẩm định TKBVTC-DT	Sở GTVT và Sở Xây dựng	168.025.000
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình	Sở Tài chính	1.529.186.000
8	Chi phí nghiệm thu đóng điện, thỏa thuận thiết kế đấu nối	Ban QLDA Giao thông tỉnh	100.120.000
9	Chi phí lập Nhiệm vụ Khảo sát và Giám sát Khảo sát	Ban QLDA Giao thông tỉnh	75.470.000
10	Chi phí dự phòng + Chi phí khác (còn lại)		41.655.070.000
Tổng giá trị thực hiện:		239.995.468.000 đồng	



94

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (ngàn đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ Tư vấn								
1	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC - dự toán Hạng mục nền mặt đường, cây xanh và CTTN nhỏ đoạn Km137+580 – Km143+787	445.187	Trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu	Thương thảo Hợp đồng	Từ Quý III/2017	Trọn gói	10 ngày
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC - dự toán hạng mục Cầu Long Vân 2; Cầu Lò Gạch và Hệ thống điện chiếu sáng	141.173	Trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu	Thương thảo Hợp đồng	Từ Quý III/2017	Trọn gói	10 ngày
3	Tư vấn giám sát quan trắc môi trường trong quá trình thi công xây dựng	170.000	Trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu	Thương thảo Hợp đồng	Từ Quý III/2017	Trọn gói	Theo thời gian xây dựng
4	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km137+580-Km141+787	1.983.444	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Trọn gói	Theo thời gian xây dựng



5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km141+787 - Km143+787.	1.357.296	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Trộn gói	Theo thời gian xây dựng
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Cầu Long Vân 2 và Cầu Lò Gạch	874.836	Trái phiếu Chính phủ	Tự thực hiện		Từ Quý III/2017		Theo thời gian xây dựng
7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Cây xanh và Hệ thống điện chiếu sáng	518.572	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Trộn gói	Theo thời gian xây dựng
8	Tư vấn kiểm định hạng mục xây dựng nền mặt đường và CTTN đoạn Km137+580 - Km143+787 và 02 cầu Long Vân 2 và Lò Gạch	1.475.451	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá cố định	Theo thời gian xây dựng
9	Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	2.381.175	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý I/2019	Trộn gói	45 ngày
Dịch vụ phi Tư vấn								
10	Bảo hiểm công trình xây dựng hạng mục Cầu Long Vân 2 và Cầu Lò Gạch	436.379	Trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu	Thương thảo Hợp đồng	Từ Quý III/2017	Trộn gói	Theo tiến độ xây lắp + thời gian bảo hành)



74

11	Bảo hiểm công trình xây dựng hạng mục xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km137+580-Km143+787; cây xanh và Hệ thống điện chiếu sáng	1.842.536	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Trộn gói	Theo tiến độ xây lắp + thời gian bảo hành)
Xây lắp								
12	Gói thầu số 01: Xây dựng cầu Long Vân 2	73.625.555 (kể cả chi phí hạng mục chung + dự phòng chi)	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá điều chỉnh	14 tháng
13	Gói thầu số 02: Xây dựng cầu Lò Gạch, Cây xanh, Hệ thống điện chiếu sáng	109.319.443 (kể cả chi phí hạng mục chung + dự phòng chi)	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá điều chỉnh	14 tháng
14	Gói thầu số 03: Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km137+580-Km138+580	80.564.892 (kể cả chi phí hạng mục chung + dự phòng chi)	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá điều chỉnh	14 tháng
15	Gói thầu số 04: Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km138+580 - Km140+200	107.863.739 (kể cả chi phí hạng mục chung + dự phòng chi)	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá điều chỉnh	14 tháng
16	Gói thầu số 05: Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km140+200 - Km141+787	105.200.437 (kể cả chi phí hạng mục chung + dự phòng chi)	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá điều chỉnh	14 tháng

74

17	Gói thầu số 06: Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn Km141+787 - Km143+787	200.934.142 (kể cả chi phí hạng mục chung + dự phòng chi)	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Từ Quý III/2017	Theo đơn giá điều chỉnh	14 tháng
18	Gói thầu số 07: Rà phá bom mìn	3.601.560	Trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu	Thương thảo Hợp đồng	Từ Quý III/2017	Trọn gói	30 ngày
Tổng cộng giá các gói thầu: 692.735.817.000 đồng. <i>(Sáu trăm chín mươi hai tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm mười bảy ngàn đồng)./.</i>								

74